

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 01 - 2022

V/v “ Xin ly hôn ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Diễm Châu.

Bà Đoàn Sơn Lâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên sơ cấp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thúy K, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp V, xã T, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Nguyễn Phúc H, sinh năm 1986 (*vắng mặt lần 2*).

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: Trần Trọng T, sinh ngày 15/7/2011. (*vắng mặt lần 2*).

Giám hộ cho cháu T là anh H – cha ruột.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Phan Thị Thu V, sinh năm 1965 (*xin xét xử vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:

Hôn nhân của chị và anh Nguyễn Phúc H là do tự quen biết, có thời gian tìm hiểu khoảng 02 tháng thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn ngày 08/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Vợ, chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh H đi làm nhưng không chăm lo cho gia đình, thích vui với bạn bè nên vợ, chồng thường xuyên cãi vã. Chị K đã khuyên nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên năm 2018 chị và anh H đã sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh H thỉnh thoảng có liên lạc với chị K nhưng không hàn gắn tình cảm. Nay chị K xác định không còn tình cảm với anh H nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con: Chị K và anh H có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Trọng T, sinh ngày 15/7/2011. Từ khi ly thân đến nay cháu T sống với anh H. Khi ly hôn, chị K đồng ý giao cháu T cho anh H tiếp tục nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đồng/tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Phúc H tham gia tố tụng nhưng đương sự đều vắng mặt không có lý do, bị đơn cũng không nộp cho Tòa án văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị K mặc dù đương sự vẫn còn sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú là ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần và phù hợp với “Biên bản xác minh ngày 26/4/2021”. Nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án vắng mặt anh H theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thu V trình bày: bà là mẹ ruột của anh Nguyễn Phúc H, anh H đi làm xa thỉnh thoảng về thăm nhà và gửi tiền nuôi cháu Nguyễn Trọng T vì cháu đang sống chung với bà. Chị K và anh H đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Việc chị K xin ly hôn với anh H thì bà không ý kiến gì. Bà không đồng ý cho Tòa án ghi nhận ý kiến của cháu T vì sợ

cháu bị tổn thương. Bà đề nghị giao cháu T cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng và gia đình không có bất cứ yêu cầu gì đối với chị K.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân thủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thúy K được ly hôn với anh Nguyễn Phúc H. Về con, giao cháu Nguyễn Trọng T cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, công nhận chị K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm. Về tài sản chung, riêng và nợ không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Nguyễn Phúc H, cháu Nguyễn Trọng T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, bà Phan Thị Thu V có yêu cầu xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về hôn nhân của chị K và anh H là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của chị K và anh H hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị K trình bày nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc. Chị K và anh H đã ly thân năm 2018 cho đến nay, trong thời gian ly thân chị K và anh H không giải quyết được mâu thuẫn mà còn trầm trọng hơn. Điều đó, chứng tỏ tình cảm anh, chị dành cho nhau chưa đủ lớn để vượt qua cuộc sống đời thường. Nếu duy trì mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả chị K và anh H nên chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Chị K và anh H có 01 con chung tên Nguyễn Trọng T, sinh ngày 15/7/2011. Từ khi ly thân đến nay cháu T sống với anh H. Khi ly hôn, chị K đồng ý giao cháu T cho anh H tiếp tục nuôi đây cũng phù hợp với yêu cầu của bà V. Hơn nữa, từ khi chị K và anh H ly thân đến nay thì cháu T sống chung với anh

H đã quen với môi trường sống và nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường, không làm xáo trộn đời sống của cháu nên Hội đồng xét xử thấy nên giao cháu T cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Công nhận chị K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng tính từ khi xét xử sơ thẩm.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Chị K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với anh H nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung, riêng thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thúy K phải nộp theo quy định pháp luật.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy K được ly hôn với anh Nguyễn Phúc H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trọng T, sinh ngày 15/7/2011 cho anh Nguyễn Phúc H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Công nhận chị Nguyễn Thị Thúy K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đồng (*Một triệu đồng*)/tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự không ai được cản trở chị K thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung, nguyên, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không xem xét giải quyết. Bị đơn có yêu cầu thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thúy K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/016737 ngày 24/3/2021 nên chi

Kkhông phải nộp thêm án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Nguyễn Thúy K phải nộp thêm án phí cấp dưỡng nuôi còn là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự v

ắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Võ Hà Thía